

Nguyễn Mạnh Tường :

Un excommunié – Hanoi 1954-1991. Procès d'un intellectuel

11 octobre 2012

Par [indomemoires](#)

**Nguyen Manh Tuong, *Un Excommunié. Hanoi 1954-1991 : Procès d'un intellectuel*, Paris, Que Me, 1992, 346 p. Présentation de l'éditeur ci-dessous :**

Nguyen Manh Tuong, avocat et écrivain vietnamien, ancien Bâtonnier de Hanoi, est né en 1909. Il a obtenu, à 22 ans, en la même année 1932, un Doctorat d'Etat ès-Lettres et un Doctorat en Droit à l'université de Montpellier. Dès 1946, il rejoint, au maquis, le gouvernement Ho Chi Minh. Après Dien Bien Phu, il revient en 1955 à Hanoi avec une dizaine de titres honorifiques décernés par le gouvernement de la résistance dont il fut, de 1945 à 1956, le représentant dans plusieurs conférences internationales. [Sa fameuse critique, sur les erreurs colossales commises par les autorités communistes au cours de la Réforme Agraire \(il a été question de centaines de milliers de victimes\), qu'il a prononcée à la réunion du Front Patriotique à Hanoi le 30 octobre 1956, lui a valu la disgrâce. Depuis, sa vie est pauvreté et maladie.](#)

**Un excommunié** est un de ses récits autobiographiques se passant de 1955 à 1991, à Hanoi. Le manuscrit est parvenu, à l'automne 1991, à Paris, avec son désir de le voir publier. Il hésitera ensuite, pour finalement décider en ces termes, dans une lettre datée de Hanoi le 16 mars 1992 :

... « J'ai souhaité retarder la publication de mes ouvrages, parce que les circonstances récentes me mettent en alerte. Mais vous m'avez fait franchir le Rubicon et je vous donne raison : le risque est grand mais il faut tenter le risque. J'attends donc le pire en souhaitant qu'il n'arrive pas. Mais si on pousse la barbarie jusqu'à m'infliger le même traitement qu'à d'autres intellectuels accusés de médire du régime, j'attends de pied ferme des épreuves dont je connais la dureté. Je suis décidé, si l'éventualité se produisait, d'entamer une grève de la faim jusqu'à ce mort s'ensuive. A 84 ans, j'ai connu de la vie le meilleur et le pire et n'éprouve pas de regret à quitter cette vie au cours de laquelle j'ai rempli mon devoir d'intellectuel devant le peuple et devant l'histoire ! » ...

*Nguyen Manh Tuong devait décéder le 13 juin en 1997 à Hanoi.*

\* \* \*

Extrait :

## **Le droit et la politique**

Entre le politicien et le juriste, il existe une divergence d'optiques, d'habitudes mentales, de pratiques intellectuelles.

La politique est un monde aux frontières floues qu'on peut franchir sans passeport et qu'on franchit souvent sans s'en douter ! Le sol y est mouvant, couvert de dunes de sable que les vents déplacent à leur gré, traversé de marais qu'on doit longer pour éviter des enlacements mortels ! Ici triomphe l'ambiguïté. Et l'imprécision des gestes comme du langage permet les interprétations les plus diverses, souvent contradictoires. Le voyageur qui s'y aventure doit renoncer au besoin de logique, de clarté et de précision, penser dans l'immédiat sans référence au passé ni appel au futur, s'interdire toute moralité ou sentimentalité, et surtout témoigner un sens aigu, dynamique de l'opportunité !

Le monde juridique, au contraire, est entouré de montagnes et de fleuves qui servent de frontières naturelles. Ici règnent la rigueur géométrique, la logique rationnelle, la précision et la clarté cartésiennes. Entre la légalité et l'illégalité, la ligne de démarcation est nette, comme entre le blanc et le noir. La terminologie cerne les idées, en fixe le contenu, ne laisse flotter autour d'elles aucune marge d'ombre où puisse se nicher l'équivoque ou qui permette une prestidigitacion verbale, une jonglerie avec des mots ! Le raisonnement juridique provoque le choc des idées, et le palme revient à celui dont la logique s'appuie solidement sur des principes de droit, des textes de loi sans vaine logomachie, dans la froide sérénité de la dialectique, sous le soleil glacial de la raison !

(*Un Excommunié* – 1991, pp. 29-30)

Tiến Sĩ Nguyễn Mạnh Tường

Nói tới tên ông, nhiều người Việt nghĩ ngay tới việc ông đỗ hai bằng tiến sĩ, Văn và Luật tại Montpellier, Pháp trong một năm, lúc mới 23 tuổi. Ngoài ra, người ta không nhớ ông đã làm được công nghiệp gì tương xứng với tài năng và công lao học tập! Điều đó không có chi lạ. Ông đã theo “cụ Hồ” đi kháng chiến, và kể từ lúc ấy, đời ông kể như đã đi vào ngõ cụt. Đã có quá nhiều sách báo nói về ông Nguyễn Mạnh Tường và những tháng ngày thâm cảm của ông và gia đình ông, dù bản thân ông chưa phải là trái chanh đã hết nước trong tay Cộng. Nếu không đọc cuốn sách *Un Excommunié* do chính ông viết, chúng ta khó tương tượng ông “lưỡng khoa tiến sĩ” này lại bị đau nhức dưới tay “vượn người” như thế! Nhưng vì đâu nên nỗi?

Hoàn cảnh lịch sử? Lòng yêu nước, hay sự bịp bợm của cộng sản đã đưa ông vào thâm trạng?

Năm 1936, cậu thanh niên 27 tuổi, với hai bằng tiến sĩ từ mẫu quốc hồi hương, tương lai sáng rỡ như mặt trăng mặt trời. Cậu trở thành giáo sư trường Lycée du Protectorat tức trường Bưởi, rồi cậu mở văn phòng luật sư tại hai biệt thự tại thủ đô Hà Nội. Khi cộng sản cướp chính quyền, cậu hào hứng hiến luôn cả hai biệt thự cho nhà nước. Kháng chiến bùng nổ, cậu không ngại gian lao, xách khăn gói vào Khu Tư, tức Thanh Hóa theo “Bác.”

Chiến tranh tạm ngừng năm 1954, nhà trí thức lúc ấy đã mỏi mệt vì những điều tai nghe, mắt thấy về Đảng và “bác”, nhưng cổ đã vướng tròng, khó bề thoát ra. Trở về Hà Nội, ông được cộng sản ấn vào tay một lô chức tước “phó”, vô danh và... vô thực luôn: Phó chủ tịch Hội Luật Gia Việt Nam, phó Trưởng khoa Đại Học Sư Phạm, thành viên Hội Hữu Nghị Việt-Xô, v...v..

“Đó là các chức vụ hoàn toàn có tính cách lễ nghi, không hiệu năng mà cũng chẳng có thực quyền, đó là những chức vụ mà tôi chỉ là kẻ dư thừa.”

Năm 1956, có phong trào đòi tự do, dân chủ của các báo Nhân Văn, Giai Phẩm. Báo Nhân Văn đăng bài phỏng vấn ông Nguyễn Mạnh Tường. Ông vạch trần tính chất phản dân hại nước của cộng sản:

“Đảng Viên đảng Lao Động và cán bộ thi hành chính sách thiếu tính thân dân chủ, xa lia quần chúng, tạo ra tình trạng đối lập quần chúng với mình...”

Dĩ nhiên, ông cũng còn tin cộng sản có thể sửa đổi được, và ông đề nghị những biện pháp sửa đổi! Ngày nay, dù đã có một tay cộng sản gộc, chính tông, là Boris Yelsin bỏ đảng và tuyên bố:

“Cộng Sản không thể sửa đổi”,

nhiều ông trí thức của ta vẫn tin rằng có thể dùng kiến nghị, thư ngỏ... để thay đổi chính sách của Cộng sản. Cộng sản dĩ nhiên không thèm đếm xỉa gì đến những đề nghị của ông Tường; nhưng lãnh đạo Cộng sản lại dương những con mắt cú vọ quan sát, nhằm “chiếu tướng” ông trí thức. Ngày 30 tháng 10 năm 1956, ông luật sư, giáo sư, kiêm luôn bao nhiêu chức Phó và Thành viên các hội, đọc một bài diễn văn tại cái gọi là Mặt Trận Tổ Quốc, phân tích những khốc hại đẫm máu của việc Cải Cách Ruộng Đất, và đề ra phương hướng để tránh mắc lại! Ông Trí thức lúc ấy chắc vẫn tin là cộng sản mắc “sai lầm”, chứ không phải là chúng chủ tâm và tỉ mỉ hoạch định đủ phương kế để giết người và cướp đất ruộng. Sau bài diễn văn với những đề nghị này, nợ của ông, dây thừng quanh cổ ông được cộng sản xiết chặt lại. Bao nhiêu chức tước vớ vẩn của ông được gỡ sạch. Ông bị đưa ra đấu tố tại trường Đại Học cho học trò ông xỉ vả, mắng mỏ; ông bị ra trước Mặt Trận Tổ Quốc để các “đồng chí” của ông đấu đá. Ông bị các đảng viên đảng Xã Hội, một đảng bù nhìn do cộng sản nặn ra để trang trí cho chế độ, đấu tố ông lần chót. Ông chống trả rất can trường, với lập luận sắc bén của một luật sư có tài. Nhưng rồi ông đau khổ nhận rằng:

“Con cừu thì không thể lý luận với một con chó sói”.

Số phận ông đã được Cộng đảng quyết định: Bỏ cho chết đói giữa một sa mạc hận thù không lối thoát. Ông than thở:

“Tôi đã là kẻ lữ hành trong chuyến đi qua sa mạc kéo dài từ năm 1958 đến năm 1990, hơn ba mươi năm dài đằng đẵng! Chìm trong vùng cát của sa mạc tuyệt vọng làm cạn khô dòng nước mắt, tôi đã lê tấm thân bị tra tấn bởi thiếu thốn cô đơn với quả tim rướm máu bởi nỗi buồn chua cay và vị đắng của mặt!” Trong ba mươi năm dài ấy, nhà trí thức sống ra sao? Ông kể lại:

“Trước tiên, loại bỏ ngay buổi ăn sáng, một thói quen sa hoa của những người tư sản. Tiếp đến, cá thịt từ từ biến mất trong những buổi ăn trưa và tối. Khẩu phần cơm rau mỗi ngày một ít đi, và đến lúc mỗi ngày chúng tôi chỉ có một bát cháo để ăn. Vợ và con gái tôi ốm đi trông thấy. Bao nhiêu sáng láng đã biến mất trên khuôn mặt dài ra vì ốm đói.” Trong con khôn cùng như thế, gia đình ông Tiến sĩ “may mắn” có được một con gà mái “mắn đẻ một cách đáng ngạc nhiên”. Mỗi ngày con gà cho một trái trứng, và mỗi người trong gia đình thay phiên nhau hưởng. Muốn cho gà đẻ trứng, thì phải cho nó ăn. Khôn nổi người còn sắp chết đói, lấy đầu gạo, bắp cho gà! Nhà trí thức ‘phát huy sáng kiến’: “mỗi ngày, vào lúc hoàng hôn, khi chợ đã vắng người mua bán, tôi lượn quanh để lén nhặt những mảnh rau vụn, tránh không để người qua đường nhìn thấy, mang về nuôi nó” Thê thảm không còn gì để nói! Nhưng con gà, dù mắn đẻ, tất cũng không nuôi sống nổi cả gia đình của ông tiến sĩ. Ông phải đau khổ, năn nỉ những kẻ có tiền để họ mua những thứ ông có thể vơ vét ở trong nhà: sách vở, quần áo của ông, son phấn, tóc giả của bà, muông nĩa trong bếp... Giống hệt tình cảnh của toàn dân miền Nam năm 1975 khi được cộng “giải phóng.” Ba mươi năm vật lộn mõi mòn, chỉ để khỏi chết đói!

Cộng sản đã trả công cho sự nhiệt thành và công lao hăm mã của ông bằng cái đói và nhục. Nhiệt thành, say sưa, vì khi Cộng mới nổi lên, ông đã đem tất cả nhà cửa hiến dâng cho đảng. Công lao hăm mã, vì ông đã lặn lội sang tận thủ đô Bruxelles của Bỉ, năm 1956, đem tài hùng biện, chứng minh với Hiệp Hội Luật Gia Dân Chủ thế giới, là Bắc cộng có “chính nghĩa” khi dùng súng đạn để “giải phóng miền Nam” Nhưng xem tư cách và sự phản ứng can trường của ông trong suốt 30 năm bị cộng mưu dìm cho chết, chúng ta ngậm ngùi thương ông hơn là oán giận. Ông đã lạc đường vào lịch sử và bị vây bọc trong hoàn cảnh khó khăn. Không khuất phục được ông, bọn cộng vô học ghen, tức, đầy dọa và hạ nhục ông. So sánh với những anh “trí thức” hải ngoại ngày nay, từng kinh hoàng bỏ chạy khi cộng sản tới, lại được chứng kiến sự tan rã tận gốc của cái chủ thuyết giết người tàn độc, mà vẫn xun xoe đưa đầu cho cộng sai khiến, chúng ta phải kinh ngạc về sự “khả úy” của các “trí thức” hậu sinh. Ông Nguyễn Mạnh Tường có lẽ đã trả được mối thù với bọn việt cộng bằng cách mô tả sự tàn độc của chúng trong hai cuốn Hồi Ký mà ông để lại cho đời.

Ông đã thành thoi từ già cuộc đời ngày 13 tháng 6 năm 1997

Ngày đó , 1947 , người đọc vừa tròn 20 tuổi , rất hăng say -

Ai thời đó mà không hăng say , hồ hởi ? (a) . Đạp xe đạp bánh đặc

-Có xe đạp (dù cũ rích ) đã là quý rồi - Còn bánh hơi thì đừng hòng .

Đạp hơn 20 cây số -từ huyện bên - đến huyện Tiên Hưng , nghe Nguyễn Mạnh Tường diễn thuyết . Người đọc còn nhớ hôm đó, đông lắm . Ông Tường nói nhiều về lòng yêu nước > Nói hay quá đến nỗi mọi người đều có mặc cảm là mình yêu nước chưa đủ , và rất nhiều người ứa nước mắt !

Tô điểm cho buổi nói chuyện có anh Huấn - con cụ tham Bàng

tỉnh Thái Bình - tốt nghiệp Académie de Music de Paris - đọc tấu vĩ cầm bản " SOUVENIR " hết sức lôi cuốn . )

(a) thiên nghĩ : những ai hăng say ngày đó và nhiều người hăng say

sau đó - kê cả những đảng viên trung kiên; họ được đãi ngộ hay bạc đãi như thế nào ?

Nguyễn Mạnh Tường mà còn bị trả thù ngậm ( một cách hèn hạ ) như cầm cả nhà không

được làm việc , cấm mọi người không được liên lạc , giao du với , cấm cả di chuyển; để nhất định phải chết nhục vì đói !

**Bài học này đã mở mắt được bao nhiêu người ?**